THƯ VIỆN
ÂM KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

NAMA - MỘT CƠ HỘI CHO CHUYỂN ĐỔI CÔNG NGHỆ Ở VIỆT NAM

PGS. TS. **Trần Thục**
Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường

NAMA là chữ viết tắt tiếng Anh của "Nationally Appropriate Mitigation Action", được dịch là "Kế hoạch hành động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện quốc gia". NAMA được coi là một giải pháp hiệu quả để giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và là cơ hội cho các nước đang phát triển trong đàm phán về biến đổi khí hậu và nhận được sự chuyển giao công nghệ cũng như hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính từ UNFCCC. Bài báo trình bày khái quát về các loại hình NAMA, kinh nghiệm của thế giới và nhận định cơ hội của Việt Nam trong xây dựng và thực hiện NAMA.

1. Giới thiệu về NAMA

Kế hoạch hành động Bali của Công ước Khung Liên Hiệp Quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) đã kêu gọi các nước đang phát triển xây dựng "Kế hoạch hành động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện quốc gia" (Nationally Appropriate Mitigation Action - NAMA). Điều 1 (b) (ii) của Kế hoạch hành động Bali năm 2007 đã xác định: "Các hành động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện quốc gia của các nước đang phát triển trong bối cảnh phát triển bền vững được thực hiện nhờ các hỗ trợ về công nghệ, tài chính và tăng cường năng lực, bằng cách có thể định lượng được, báo cáo được và kiểm chứng được".

Trong quá trình đàm phán hiện nay, NAMA được coi là một giải pháp hiệu quả để giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và là cơ hội cho các nước đang phát triển trong đàm phán về biến đổi khí hậu và nhận được sự chuyển giao công nghệ cũng như hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính từ UNFCCC.

Trong Thỏa thuận Copenhagen và Thỏa thuận Cancun, các nước đã thống nhất dành 30 tỷ đô la mỗi năm đến năm 2012 cho các hoạt động thích ứng và giảm nhẹ; và nâng lên 100 tỷ đô la mỗi năm đến năm 2020 cho các hoạt động giảm nhẹ có ý nghĩa, trong đó có NAMA.

Hiện tại vẫn chưa có sự thống nhất NAMA thực sự là gì và vẫn chưa có sự thống nhất về phương thức hỗ trợ cho NAMA cũng như cách thức tiến hành đo đạc, báo cáo và kiểm chứng (Measureable, Reportable and Verifiable - MRV) và cũng chưa có hướng dẫn thống nhất của UNFCCC về NAMA. Tuy nhiên, để tranh thủ nguồn tài trợ, hiện đã có trên 40 nước đề xuất NAMA lên Ban Thư ký UNFCCC. Trong khu vực Đông Nam Á có Lào, Thái Lan, Indonesia, Trung Quốc đã đề xuất NAMA lên Ban Thư ký UNFCCC để nhận tài trợ.

2. Các loại hình NAMA

Qua nghiên cứu các tài liệu của UNFCCC và các đề xuất của các nước, có thể thấy NAMA có những đặc điểm sau (Bảng 1, Hình 1):

- Nếu chia theo hình thức huy động vốn, thì NAMA có thể phân làm 3 loại: (1) NAMA đơn phương (unilateral NAMA), đây là hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của các nước đang phát triển tự chi trả kinh phí; (2) NAMA được hỗ trợ (supported NAMA): các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của các nước đang phát triển được thực hiện nhờ các hỗ trợ về công nghệ, tài chính và tăng cường năng lực từ các nước phát triển; và (3) NAMA tạo tín chỉ (credited NAMA): là các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính tại các nước đang phát triển chuyển thành các tín chỉ để bán trên thị trường cacbon. Tuy rằng loại NAMA tạo tín chỉ chưa được coi là NAMA tại thỏa thuận Cancun, tuy nhiên một số Bên đề nghị là chuyển một số NAMA thành tín chỉ bằng cơ chế thị trường.

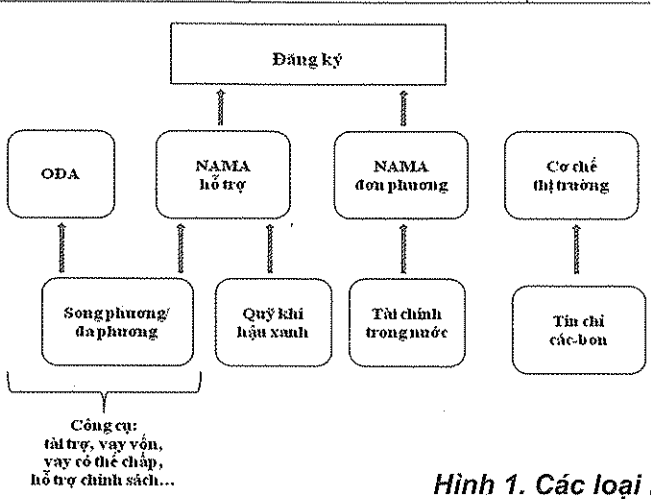
- Nếu chia theo phương thức giảm nhẹ phát thải khí nhà kính thì có thể chia NAMA làm hai loại: (1) Trực tiếp đóng góp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, như các NAMA về năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, tiết kiệm năng lượng, trồng rừng...; và (2) Gián tiếp đóng góp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính như các NAMA về chính sách, xây dựng thể chế, tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức, v.v...

- Nếu chia theo loại hành động thì NAMA có thể là: (1) Thu thập dữ liệu, nghiên cứu...; (2) Xây dựng chiến lược ở cấp quốc gia, khu vực; (3) Các dự án; (4) Xác định, thực thi và tăng cường hiệu lực của các quy định; (5) Tăng cường năng lực, thể chế; (6) Các quy định về hỗ trợ tài chính; (7) Các hoạt động nâng cao nhận thức, v.v...

- Nếu chia theo mức độ phức tạp thì có hai loại: (1) NAMA riêng rẽ (như giảm phát thải khí nhà kính cho một thành phố, tăng cường hiệu quả sử dụng năng lượng cho một nhà máy...); hoặc (2) NAMA thực hiện cho cả một ngành, nhiều ngành hoặc cho cả quốc gia.

Bảng 1. Dánh sách các quốc gia đã nộp NAMA lên Ban thư ký UNFCCC

Mục đích	Đơn phương	Để được hỗ trợ	Tạo tín chỉ các-bon
Tăng cường hấp thu khí nhà kính	Maldives	Bhutan, Costa Rica, Papua New Guinea	
Giảm phát thải so với đường phát thải cơ sở (BAU)	Indonesia, Israel, Hàn Quốc, Mexico, Singapore	Brazil, Chile, Mexico, Papua New Guinea, Nam Phi	
Giảm phát thải so với năm cơ sở	Moldova	Antigua và Barbuda, Đảo Marshall	
Giảm cường độ phát thải	Trung Quốc, Ấn Độ		
Xây dựng chiến lược		Afghanistan, Algeria, Congo, Madagascar, Sierra Leone, Tajikistan	Cote d'Ivoire (Ivory Coast), Eritrea, Georgia, Israel, Mauritius, Sierra Leone, Togo
Chính sách và giải pháp	Argentina, Botswana, Colombia	Argentina, Botswana, Brazil, Chile, Congo, Colombia, Ghana, Madagascar, Sierra Leone, Peru, Tunisia	Mỹ, Benin, Cameroon, Cộng hòa Trung phi, Chad, Cote d'Ivoire (Ivory Coast), Eritrea, Gabon, Jordan, Macedonia, the former Yugoslav Republic, Mauritania, Mông Cổ, Morocco, Peru, San Marino, Sierra Leone
Hành động hoặc dự án cụ thể	Argentina	Argentina, Chad, Congo, Ethiopia, Ghana, Madagascar, Sierra Leone, Tunisia	Benin, Cam Pu Chia, Cote d'Ivoire (Ivory Coast), Eritrea, Gabon, Mauritania, Morocco, Sierra Leone



Hình 1. Các loại hình NAMA

3. Các tiêu chí để xây dựng NAMA

Hiện nay do cách hiểu về NAMA còn khác nhau, nên dù số lượng đề xuất nhiều, nhưng số lượng NAMA được chấp nhận chưa nhiều. Để có một NAMA tốt, hiện chưa có quy định cụ thể của UNFCCC, tuy nhiên, có thể sơ bộ đưa ra một số tiêu chí sau đây:

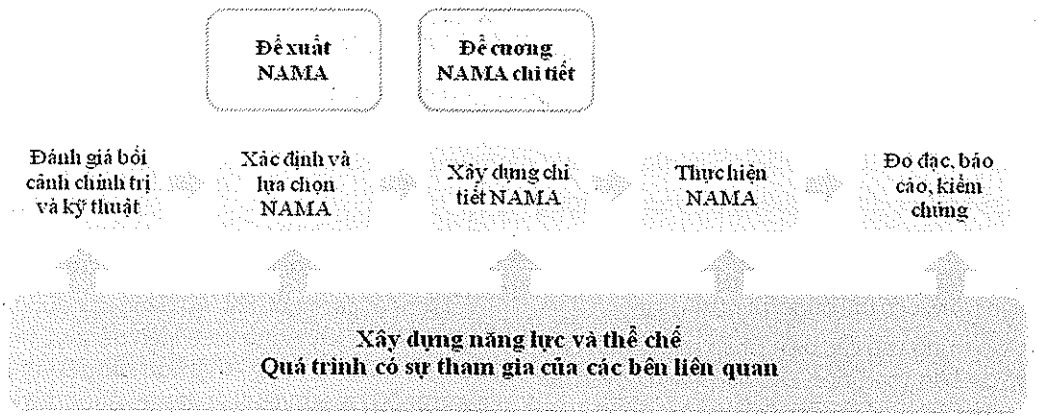
- Có đóng góp rõ ràng cho giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, trực tiếp hoặc gián tiếp (có tính bổ sung);

- Xác định rõ được chi phí thực hiện phần bổ sung đó (ví dụ trong trường hợp NAMA cho năng lượng tái tạo thì phần chi phí thông thường là chi phí bình quân cho việc tạo ra sản lượng điện tương

đương của nhà máy từ năng lượng thông thường, phần này quốc gia phải trả. Phần chi phí tăng thêm bao gồm chênh lệch cho thiết bị mới, chi cho đào tạo nhân lực do dùng công nghệ mới; chi cho thay đổi các quy định hiện hành, chi cho mở rộng mạng lưới truyền tải,... phần này phía quốc tế sẽ hỗ trợ.

- Có hệ thống tiêu chí rõ ràng cho việc MRV. Các tiêu chí này có thể là dạng số lượng (số lượng cuộc họp, hội thảo; số lượng thiết bị, phương tiện,...) hoặc có thể là dạng chất lượng (như chính sách được ban hành, cơ quan được thành lập,...).

Quy trình xây dựng và thực hiện NAMA được trình bày trong Hình 2.



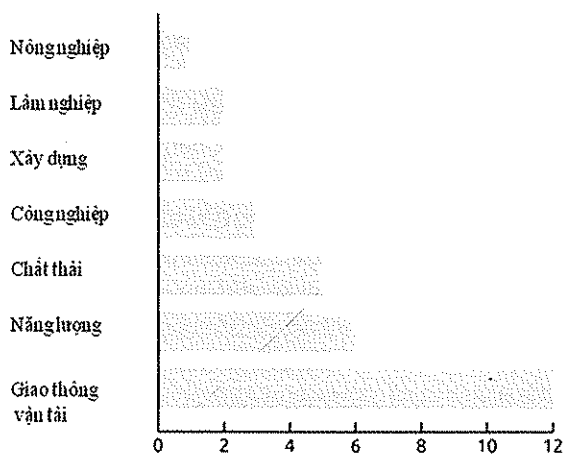
Hình 2. Quy trình xây dựng và thực hiện NAMA

4. Những ngành có tiềm năng xây dựng và thực hiện NAMA

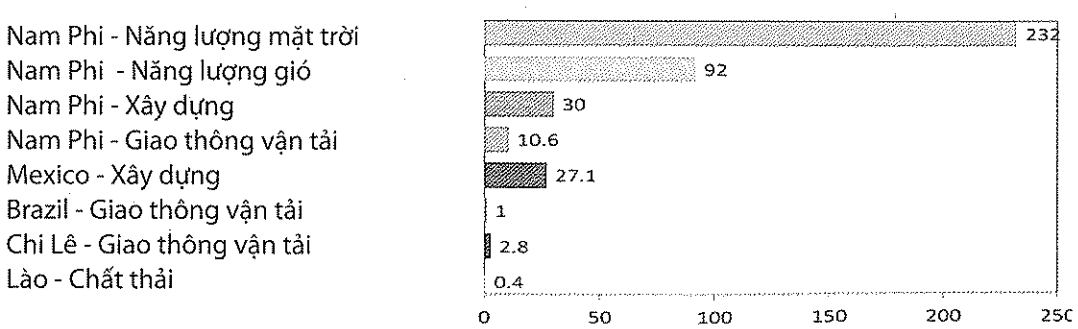
Theo Thỏa thuận Cancun thì NAMA sẽ là một kênh giải ngân chủ yếu cho các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, đặc biệt là sau năm 2012. Tuy các quy định còn chưa rõ ràng, song hiện các nước đang khẩn trương trình NAMA của mình.

Các hoạt động liên quan đến NAMA rất rộng, từ chính sách, kế hoạch hoạt động của quốc gia, các chương trình xây dựng thể chế, nâng cao nhận thức đến các dự án cụ thể của từng doanh nghiệp, địa phương có đóng góp trực tiếp hoặc gián tiếp đến cắt giảm phát thải khí nhà kính. Vì vậy, mọi ngành, mọi lĩnh vực, mọi doanh nghiệp đều có thể xây dựng NAMA.

Phân bố của NAMA theo lĩnh vực và khu vực được trình bày trong Hình 3 và 4.



Hình 3. Phân bố NAMA theo lĩnh vực



Hình 4. Ước tính hiệu quả giảm phát thải từ NAMA đến năm 2020 (Triệu tấn CO_2 tương đương)

Bảng 2. So sánh các dự án NAMA và CDM

Tiêu chí	NAMA	CDM
Loại hoạt động	Chiến lược, chính sách, chương trình, dự án quốc gia dài hạn	Các chương trình hoặc dự án riêng lẻ
Lĩnh vực	Tất cả các lĩnh vực có thể	Hiện tại tập trung vào sản xuất điện, công nghiệp và chất thải
Dòng tiền	Cho chính phủ	Cho chủ dự án
Tín chỉ cac-bon	Có	Không
Tính bổ sung	Phụ thuộc vào các nhà tài trợ	Bắt buộc
Các lợi ích phát triển bền vững	Vô cùng quan trọng ("phù hợp quốc gia")	Đặc quyền của nước chủ nhà

5. Một số bài học của các quốc gia trong xây dựng NAMA

Một số kinh nghiệm của các quốc gia trong xây dựng và thực hiện NAMA có thể được rút ra như sau:

- Nên tập trung vào các biện pháp mang tính chất chiến lược, dài hạn, toàn diện, các giải pháp chuyển đổi và các ưu tiên mang tầm quốc gia (các hoạt động giảm phát thải khí nhà kính ngắn hạn thường không được ưu tiên).

- Bảo đảm là sở hữu của quốc gia, một đầu mối duy nhất.

- Phải bảo đảm quá trình có sự tham gia của các bên liên quan gồm các cơ quan nhà nước, các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp và các cơ quan tư vấn.

- Cần thiết phải xây dựng được năng lực trong nước.

- Cần có đầu tư cho việc xây dựng các hoạt động và kêu gọi các doanh nghiệp cùng đầu tư.

- Học tập kinh nghiệm lẫn nhau từ các nước đang phát triển.

- Cùng phối hợp với đối tác để lựa chọn và xây dựng NAMA khả thi dù rằng dự án được lựa chọn có thể chưa phải là ưu tiên số một của nước mình.

- Có thể lựa chọn để thực hiện một số NAMA riêng rẽ mà không cần chờ để thực hiện toàn diện Chiến lược phát triển các-bon thấp.

- Cần kiên nhẫn bởi lẻ quá trình xây dựng và thực hiện NAMA rất mất thời gian.

6. Khuyến nghị

Việt Nam là một nước bị tác động mạnh bởi biến đổi khí hậu và nước biển dâng, đồng thời với việc xây dựng các chiến lược, kế hoạch thích ứng, chúng ta cũng có nhiều cơ hội và tiềm năng xây dựng và thực hiện NAMA. Những thành quả và kinh nghiệm trong triển khai các dự án CDM có thể được áp dụng trong xây dựng và thực hiện NAMA. Triển khai thực hiện NAMA sẽ là một cơ hội cho chuyển đổi công nghệ, tăng tính cạnh tranh của các sản phẩm hàng hóa, phương thức sản xuất hướng tới nền kinh tế các-bon thấp, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững thông qua các hỗ trợ quốc tế về công nghệ, tài chính và tăng cường năng lực.

Hiện tại, các nước Bắc Âu đang xây dựng dự án hỗ trợ Việt Nam xây dựng điều kiện để thực hiện NAMA trong lĩnh vực xi măng. Nhật Bản cũng đang tìm cơ hội cùng phối hợp với Việt Nam trong xây dựng NAMA. Đây sẽ là các dự án thí điểm để chúng ta hiểu rõ hơn về NAMA và kinh nghiệm trong triển khai thực hiện.

Để có thể triển khai thành công các hoạt động NAMA, cần thiết phải có hệ thống kiểm kê phát thải khí nhà kính chi tiết, xây dựng đường phát thải khí nhà kính cơ sở. Cần xây dựng hệ thống thẩm định của quốc gia (tương tự như hệ thống thẩm định CDM hiện nay) và quy trình đo đạc, báo cáo và kiểm chứng quốc gia cho các hoạt động NAMA.

Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối của chính phủ thực hiện UNFCCC và Nghị định thư Kyoto, đóng vai trò chủ đạo giúp Chính phủ thực hiện nhiệm vụ này. Đồng thời các Bộ, ngành hoạt động trong lĩnh vực mà các nước khác đã lựa chọn để đề xuất NAMA (xây dựng chính sách, chiến lược về biến đổi khí hậu, LULUCF, quản lý chất thải, bảo vệ hệ sinh thái, đa dạng sinh học,...) cũng cần đi tiên phong trong việc xây dựng NAMA. Cần có chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế, nhất là các doanh nghiệp tham gia xây dựng NAMA.

Trước mắt NAMA cần được nghiên cứu và hiểu thấu đáo để có những lựa chọn phù hợp với điều kiện quốc gia, có hướng dẫn cụ thể hơn (so với các quy định chung trong Nghị định 131/2006/NĐ-CP) và cũng cần tuyên truyền, phổ biến kiến thức về NAMA để các Bộ, ngành, các thành phần kinh tế thực hiện.

Tài liệu tham khảo

1) *Công ước Khung Liên Hiệp Quốc về Biến đổi khí hậu (UNFCCC).*

2) *Raekwon Chung, 2010, Market-based Post-2012 Climate Regime: Carbon Credit for NAMAs.*

3) *Ministry of Foreign Affairs & Trade, Republic of Korea, 2011, Nationally Appropriate Mitigation Actions by Developing Countries.*

4) *Trần Thục, 2011, Presentation to Workshop on Nationally Appropriate Mitigation Actions Submitted by Developing Country Parties, Bonn, Germany.*